

Chi tiết mã HS 2939

Mã HS	2939
Mô tả hàng hóa	Alkaloit, tự nhiên hoặc tái tạo bằng phương pháp tổng hợp, và các muối, ete, este và các dẫn xuất khác của chúng
Đơn vị	
Thời điểm tạo	31/10/2026 09:25:52
Phiên bản dữ liệu	2026.04.05 - BIEU THUẾ XNK 2026.04.05.xlsx
Trạng thái xác minh	Dữ liệu biểu thuế đối chiếu file nguồn; khuyến cáo/mapping là thông tin định hướng; điều kiện FTA chưa xác minh.
Liên kết	https://mail.vietnamtariff.com/hs-code/2939/

21 dòng thuế thuộc 2939

Mã HS	Mô tả hàng hóa	Đơn vị	Thuế NK thông thường	MFN	VAT
2939.11.10	Alkaloit, tự nhiên hoặc tái tạo bằng phương pháp tổng hợp, và các muối, ete, este và các dẫn xuất khác của chúng / - Alkaloit từ thuốc phiện và các dẫn xuất của chúng; muối của chúng: / - - Cao thuốc phiện; buprenorphine (INN), codeine, dihydrocodeine (INN), ethylmorphine, etorphine (INN), heroin, hydrocodone (INN), hydromorphone (INN), morphine, nicomorphine (INN), oxycodone (INN), oxymorphone (INN), pholcodine (INN), thebacon (INN) và thebaine; các muối của chúng: / - - - Cao thuốc phiện và muối của chúng	kg/lít	5%	0%	5 / 8 / 10 (nhiều mức)
2939.11.90	Alkaloit, tự nhiên hoặc tái tạo bằng phương pháp tổng hợp, và các muối, ete, este và các dẫn xuất khác của chúng / - Alkaloit từ thuốc phiện và các dẫn xuất của chúng; muối của chúng: / - - Cao thuốc phiện; buprenorphine (INN), codeine, dihydrocodeine (INN), ethylmorphine, etorphine (INN), heroin, hydrocodone (INN), hydromorphone (INN), morphine, nicomorphine (INN), oxycodone (INN), oxymorphone (INN), pholcodine (INN), thebacon (INN) và thebaine; các muối của chúng: / - - - Loại khác	kg/lít	5%	0%	5 / 8 / 10 (nhiều mức)
2939.19.00	Alkaloit, tự nhiên hoặc tái tạo bằng phương pháp tổng hợp, và các muối, ete, este và các dẫn xuất khác của chúng / - Alkaloit từ thuốc phiện và các dẫn xuất của chúng; muối của chúng: / - - Loại khác	kg/lít	5%	0%	5 / 8 / 10 (nhiều mức)
2939.20.10	Alkaloit, tự nhiên hoặc tái tạo bằng phương pháp tổng hợp, và các muối, ete, este và các dẫn xuất khác của chúng / - Alkaloit của cây canh-ki-na và dẫn xuất của chúng; muối của chúng: / - - Quinine và các muối của nó	kg/lít	5%	0%	5 / 8 / 10 (nhiều mức)

Mã HS	Mô tả hàng hóa	Đơn vị	Thuế NK thông thường	MFN	VAT
2939.20.90	Alkaloit, tự nhiên hoặc tái tạo bằng phương pháp tổng hợp, và các muối, ete, este và các dẫn xuất khác của chúng / - Alkaloit của cây canh-ki-na và dẫn xuất của chúng; muối của chúng: / - - Loại khác	kg/lít	5%	0%	5 / 8 / 10 (nhiều mức)
2939.30.00	Alkaloit, tự nhiên hoặc tái tạo bằng phương pháp tổng hợp, và các muối, ete, este và các dẫn xuất khác của chúng / - Cafein và các muối của nó	kg/lít	5%	0%	5 / 8 / 10 (nhiều mức)
2939.41.00	Alkaloit, tự nhiên hoặc tái tạo bằng phương pháp tổng hợp, và các muối, ete, este và các dẫn xuất khác của chúng / - Alkaloit của ephedra và dẫn xuất của chúng; muối của chúng: / - - Ephedrine và muối của nó	kg/lít	5%	0%	5 / 8 / 10 (nhiều mức)
2939.42.00	Alkaloit, tự nhiên hoặc tái tạo bằng phương pháp tổng hợp, và các muối, ete, este và các dẫn xuất khác của chúng / - Alkaloit của ephedra và dẫn xuất của chúng; muối của chúng: / - - Pseudoephedrine (INN) và muối của nó	kg/lít	5%	0%	5 / 8 / 10 (nhiều mức)
2939.43.00	Alkaloit, tự nhiên hoặc tái tạo bằng phương pháp tổng hợp, và các muối, ete, este và các dẫn xuất khác của chúng / - Alkaloit của ephedra và dẫn xuất của chúng; muối của chúng: / - - Cathine (INN) và muối của nó	kg/lít	5%	0%	5 / 8 / 10 (nhiều mức)
2939.44.00	Alkaloit, tự nhiên hoặc tái tạo bằng phương pháp tổng hợp, và các muối, ete, este và các dẫn xuất khác của chúng / - Alkaloit của ephedra và dẫn xuất của chúng; muối của chúng: / - - Norephedrine và muối của nó	kg/lít	5%	0%	5 / 8 / 10 (nhiều mức)
2939.45.00	Alkaloit, tự nhiên hoặc tái tạo bằng phương pháp tổng hợp, và các muối, ete, este và các dẫn xuất khác của chúng / - Alkaloit của ephedra và dẫn xuất của chúng; muối của chúng: / - - Levometamfetamine, metamfetamine (INN), metamfetamine racemate và muối của chúng	kg/lít	5%	0%	5 / 8 / 10 (nhiều mức)
2939.49.00	Alkaloit, tự nhiên hoặc tái tạo bằng phương pháp tổng hợp, và các muối, ete, este và các dẫn xuất khác của chúng / - Alkaloit của ephedra và dẫn xuất của chúng; muối của chúng: / - - Loại khác	kg/lít	5%	0%	5 / 8 / 10 (nhiều mức)
2939.51.00	Alkaloit, tự nhiên hoặc tái tạo bằng phương pháp tổng hợp, và các muối, ete, este và các dẫn xuất khác của chúng / - Theophylline và aminophylline (theophylline- ethylenediamine) và các dẫn xuất của chúng; muối của chúng: / - - Fenetylline (INN) và muối của nó	kg/lít	5%	0%	5 / 8 / 10 (nhiều mức)
2939.59.00	Alkaloit, tự nhiên hoặc tái tạo bằng phương pháp tổng hợp, và các muối, ete, este và các dẫn xuất khác của chúng / - Theophylline và aminophylline (theophylline- ethylenediamine) và các dẫn xuất của chúng; muối của chúng: / - - Loại khác	kg/lít	5%	0%	5 / 8 / 10 (nhiều mức)

Mã HS	Mô tả hàng hóa	Đơn vị	Thuế NK thông thường	MFN	VAT
2939.61.00	Alkaloit, tự nhiên hoặc tái tạo bằng phương pháp tổng hợp, và các muối, ete, este và các dẫn xuất khác của chúng / - Alkaloit của hạt cựa (mầm) lúa mạch (alkaloids of rye ergot) và các dẫn xuất của chúng; muối của chúng: / - - Ergometrine (INN) và các muối của nó	kg/lít	5%	0%	5 / 8 / 10 (nhiều mức)
2939.62.00	Alkaloit, tự nhiên hoặc tái tạo bằng phương pháp tổng hợp, và các muối, ete, este và các dẫn xuất khác của chúng / - Alkaloit của hạt cựa (mầm) lúa mạch (alkaloids of rye ergot) và các dẫn xuất của chúng; muối của chúng: / - - Ergotamine (INN) và các muối của nó	kg/lít	5%	0%	5 / 8 / 10 (nhiều mức)
2939.63.00	Alkaloit, tự nhiên hoặc tái tạo bằng phương pháp tổng hợp, và các muối, ete, este và các dẫn xuất khác của chúng / - Alkaloit của hạt cựa (mầm) lúa mạch (alkaloids of rye ergot) và các dẫn xuất của chúng; muối của chúng: / - - Axit lysergic và các muối của nó	kg/lít	5%	0%	5 / 8 / 10 (nhiều mức)
2939.69.00	Alkaloit, tự nhiên hoặc tái tạo bằng phương pháp tổng hợp, và các muối, ete, este và các dẫn xuất khác của chúng / - Alkaloit của hạt cựa (mầm) lúa mạch (alkaloids of rye ergot) và các dẫn xuất của chúng; muối của chúng: / - - Loại khác	kg/lít	5%	0%	5 / 8 / 10 (nhiều mức)
2939.72.00	Alkaloit, tự nhiên hoặc tái tạo bằng phương pháp tổng hợp, và các muối, ete, este và các dẫn xuất khác của chúng / - Loại khác, có nguồn gốc thực vật: / - - Cocaine, ecgonine; các muối, este và các dẫn xuất khác của chúng	kg/lít	5%	0%	5 / 8 / 10 (nhiều mức)
2939.79.00	Alkaloit, tự nhiên hoặc tái tạo bằng phương pháp tổng hợp, và các muối, ete, este và các dẫn xuất khác của chúng / - Loại khác, có nguồn gốc thực vật: / - - Loại khác	kg/lít	5%	0%	5 / 8 / 10 (nhiều mức)
2939.80.00	Alkaloit, tự nhiên hoặc tái tạo bằng phương pháp tổng hợp, và các muối, ete, este và các dẫn xuất khác của chúng / - Loại khác	kg/lít	5%	0%	5 / 8 / 10 (nhiều mức)

Báo cáo mang tính tham khảo, được tạo tự động từ dữ liệu biểu thuế nguồn và quy tắc khuyến cáo. Đây không phải quyết định của cơ quan hải quan, không xác nhận mã HS, điều kiện hưởng FTA hay hiệu lực pháp lý. Người dùng chịu trách nhiệm đối chiếu văn bản pháp luật hiện hành.